

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM X
TỈNH HÀ T**

Số: 114/2018/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Cẩm X, ngày 13 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2017/TLST/HNGĐ ngày 24/10/2017 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Trú quán: Thôn Nam Y, xã Cẩm N, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1979

Trú quán: Thôn Nam Y, xã Cẩm N, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T

Căn cứ vào khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7, Điều 26; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban th- ờng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 về việc các đ- ơng sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận đ- ọc với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 124/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

1. Về con cái: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có 2 con chung là cháu Nguyễn Văn Quốc V, sinh ngày 05/09/2004 và cháu Nguyễn Văn Quốc B, sinh ngày 25/02/2008.

Ghi nhận sự thoả thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch như sau: Giao cháu Nguyễn Văn Quốc V cho anh Nguyễn Văn Ch trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác

khi một trong hai bên có yêu cầu. Giao cháu Nguyễn Văn Quốc B cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu B đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu. Không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

2. Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có tạo lập được một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận phân chia và đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch vào trong Quyết định. Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch thỏa thuận như sau:

- Chị Nguyễn Thị L được toàn quyền quản lý và sử dụng:
 - + 01 mảnh đất thuộc thửa đất số 87, tờ bản đồ số 32, có diện tích 206 m² trong đó 100 m² đất ở, 106 m² đất trồng cây lâu năm; có địa chỉ: Thôn Nam Y, xã Cẩm N, huyện Cẩm X, tỉnh Hà T. Đất đã được UBND huyện Cẩm X cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 14/07/2016 có số hiệu CD 930154 mang tên chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch.

- + 01 ngôi nhà cấp 4; 2 gian 3 phòng cùng các công trình phụ cận liền kề với tổng diện tích khoảng 80m² trên thửa đất 87, tờ bản đồ số 32 nói trên.

- + 01 xe máy hiệu Nouvo BKS: 94F1-03190 mang tên anh Nguyễn Văn Duy T.

- + Các tài sản dùng để sinh hoạt trong gia đình.

- Anh Nguyễn Văn Ch được toàn quyền quản lý và sử dụng:

- + 01 xe ô tô hiệu Matiz có BKS: 38A-09958 mang tên anh Nguyễn Văn Ch.

- + 01 xe máy hiệu SH có BKS: 38A-12528 mang tên anh Nguyễn Văn Ch

- Chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ đưa lại cho anh Nguyễn Văn Ch 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng tiền chênh lệch tài sản.

3. Về nợ: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch như sau: Anh Nguyễn Văn Ch có trách nhiệm trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Cẩm X tính đến ngày 21/05/2018 số tiền 50.672.000 (Năm mươi triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng trong đó 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng tiền gốc; 672.000 (Sáu trăm bảy mươi hai nghìn) đồng tiền lãi và lãi phát sinh sau ngày 21/05/2018.

Sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị L có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp đổi lại giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của luật đất đai hiện hành.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn Ch thống nhất thỏa

thuận chị Nguyễn Thị L có nghĩa vụ nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ trong 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị L đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm X, tỉnh Hà T, theo biên lai thu tiền số 005108 ngày 24/10/2017. Trả lại cho chị Nguyễn Thị L 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị Nguyễn Thị L đã nộp.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà T;
- VKSND huyện CX;
- Chi Cục T.H.ADS huyện CX;
- UBND xã Cẩm N
- Các đương sự;
- Ngân hàngNN Cẩm X
- Lưu HS, án văn.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN
THẨM PHÁN**

Trần Thị MT